

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước
ký thừa ủy quyền Bộ trưởng các văn bản liên quan đến cấp phép thăm dò,
~~khai thác~~, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

~~Căn cứ~~ Luật Tài nguyên nước được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ về quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước ký thừa ủy quyền (TUQ) Bộ trưởng các văn bản liên quan đến cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất, gồm:

1. Đối với cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trong các trường hợp sau đây:

a) Khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 2 m³/giây đến dưới 10 m³/giây;

b) Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw đến dưới 30.000 kw;

c) Khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000 m³/ngày, đến dưới 300.000m³/ngày, đêm.

2. Đối với cấp phép thăm dò, khai thác nước dưới đất và hành nghề khoan nước dưới đất

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép thăm dò, khai thác nước dưới đất và hành nghề khoan nước dưới đất trong các trường hợp sau đây:

a) Thăm dò, khai thác nước dưới đất đối với các công trình có lưu lượng từ 3.000 m³/ngày, đến dưới 10.000 m³/ngày, đêm;

b) Khai thác nước dưới đất đối với các công trình có lưu lượng từ 3.000 m³/ngày, đến dưới 10.000 m³/ngày, đêm;

c) Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất;

d) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề án thăm dò nước dưới đất, báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng khai thác nước dưới đất nêu tại điểm a, khoản 2 Điều này;

đ) Văn bản cho phép thi công giếng khai thác nước nêu tại điểm b, khoản 2 Điều này.

Điều 2. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ký thừa ủy quyền Bộ trưởng các văn bản quy định tại Điều 1 Quyết định này; báo cáo Bộ trưởng về việc thực hiện Quyết định này theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm.

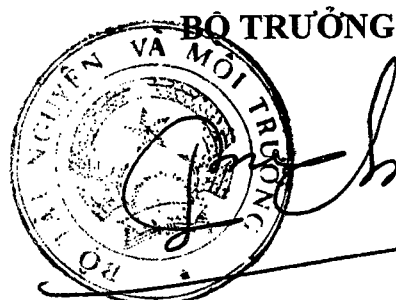
Điều 3. Giao Vụ trưởng Vụ Pháp chế theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Pháp chế, Khoa học và Công nghệ; Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng (đề chỉ đạo);
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCCB, GC220.



Phạm Khôi Nguyên